

Bản án số: **06/2023/HSST**

Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bạo

Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/HSST ngày 11/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh D– Sinh ngày: 02.08.1974, tại: Quảng Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ xx phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Nơi cư trú: 276 Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Duy Ph (chết) và bà Trần Thị M (chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có 02 con sinh năm 1995 và 1997.

Tiền án: Ngày 06.02.2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chưa nộp án phí.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2022. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị Cao Thị P – Sinh năm: 1989. Đại chỉ: xx Nguyễn Công Hoan, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Thanh Ng – Sinh năm: 1963; Địa chỉ: xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2019, chị Cao Thị P nhận chuyển nhượng thửa đất số 678, tờ bản đồ số 17 có diện tích 91,1m² tại khu vực tổ 89, phường Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng của ông Phan Thanh Ng. Tuy nhiên, do thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thông qua các mối quan hệ quen biết, chị Cao Thị Phượng có thông tin bà Nguyễn Thị Minh D có khả năng để liên hệ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã đến phòng trọ của bà Diệp tại 126 Nguyễn Huy Tưởng, P. Hoà Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để gặp và nhờ bà Diệp làm đùm các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất nêu trên. Do đang cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Diệp đã đưa ra các thông tin gian dối với bà Phượng rằng mình có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lô đất nêu trên với chi phí là 250.000.000 đồng. Tin tưởng bà Diệp, ngày 26.6.2019 chị Phượng đã đưa trước cho Diệp 100.000.000 đồng chi phí làm hồ sơ và Diệp hứa hẹn trong thời gian 30 ngày không kể thứ bảy, chủ nhật sẽ bàn giao giấy ra thuế cho chị Phượng. Sau khi nhận được tiền thì Diệp đã tiêu xài cá nhân hết và cũng không tiến hành làm bất cứ hoạt động gì liên quan đến việc làm giấy tờ đối với lô đất của chị Phượng.

Đến ngày 02.08.2019, Diệp tiếp tục đưa ra các thông tin về việc cần thêm tiền để hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu bà Phượng đưa thêm 150.000.000 đồng. Sau khi nhận thêm 150.000.000 đồng từ chị Phượng, Diệp đã tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng khắc phục. Sau khi hết thời hạn theo thoả thuận nhưng vẫn chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như bà Diệp hứa, chị Phượng liên hệ với bà Diệp thì bà Diệp đã bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc được, biết mình bị lừa nên chị Phượng gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Qua tiến hành xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Liên Chiểu, Chi cục Thuế khu vực Thanh Khê- Liên Chiểu xác định: Các cơ quan này không tiếp nhận bất cứ thủ tục, giấy tờ gì liên quan đến lô đất nêu trên và vào thời điểm năm 2019 thì với các giấy tờ, tài liệu liên quan đối với lô đất nêu trên thì không đủ điều kiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Minh Đã chiếm đoạt là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

* **Vật chứng thu giữ:** 01 giấy nhận cọc ghi ngày 02.8.2019 và 01 giấy nhận cọc ghi ngày 26.6.2019 (bản gốc); 01 giấy huỷ uỷ quyền của ông Phan Thanh Ngạc ghi ngày 11.4.2019 có xác nhận của UBND P. Hoà Khánh Nam, 01 phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ghi ngày 17.8.2016, 01 đơn xin xác nhận có nhà ở của ông Phan Thanh Ngạc ghi ngày 25.4.2012, 01 giấy thoả thuận đồng sở hữu của ông Phan Thanh Ngạc và bà Lê Thị Lượng ghi ngày 16.8.2016, 01 giấy uỷ quyền của ông Phan Thanh Ngạc cho bà Cao Thị Phụng ghi ngày 11.4.2019 (bản phô tô).

* Theo Kết luận giám định số 64/KLTL-KTHS ngày 21.6.2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chữ ký và chữ viết có nội dung “Nguyễn Thị Minh Diệp” dưới mục “Người nhận cọc” trên các tài liệu giám định với chữ viết và chữ ký của Nguyễn Thị Minh Dtrong mẫu so sánh là do một người ký và viết ra. (BL: 138-142)

Tại cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 09/11/2022 của VKDND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Dvề tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh Dphạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Dtừ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điều 584, 586, 590 BLDS. Tuyên:

Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh Dbồi thường cho chị Cao Thị Phụng số tiền là 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất về tội danh, khung hình phạt nhưng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bị hại chị Cao Thị Phụng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 250.000.000đ, và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Minh D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong năm 2019, tại địa bàn quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Thị Minh D đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối không đúng sự thật về việc mình có thể làm được giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) của chị Cao Thị Phụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS, như cáo trạng của VKS quận Liên Chiểu đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mặc dù bị cáo không có thẩm quyền cũng như không được cơ quan có thẩm quyền giao làm các nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng do đang cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Diệp đã đưa ra các thông tin gian dối với chị Phụng rằng mình có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 678, tờ bản đồ số 17 có diện tích 91,1m² tại khu vực tổ 89, phường Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng mà chị Phụng nhận chuyển nhượng của ông Phan Thanh Ngạc trước đó, với chi phí là 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt số tiền trên bị cáo Nguyễn Thị Minh D không hề có bất

cứ hoạt động gì để liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Phụng như đã cam kết mà còn bỏ đi khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm với chị Phụng.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Diệp là vì tư lợi cá nhân.

Do vậy, Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 09/11/2022 của VKDND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Duyên tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm rèn đe giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

*** Về nhân thân:** Bị cáo Nguyễn Thị Minh Duyên nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, ngày 06.02.2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tuy nhiên, bị cáo không hề có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội mới nghiêm trọng hơn.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông Ngoại bị cáo là thương binh, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Cao Thị Phụng yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh Duyên bồi thường cho bà số tiền là 250.000.000đồng, xét yêu cầu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy nhận cọc ghi ngày 02.8.2019 và 01 giấy nhận cọc ghi ngày 26.6.2019 (bản gốc); 01 giấy ủy quyền của ông Phan Thanh Ngạc ghi ngày 11.4.2019 có xác nhận của UBND P. Hoà Khánh Nam, 01 phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ghi ngày 17.8.2016, 01 đơn xin xác nhận có nhà ở của ông Phan Thanh Ngạc ghi ngày 25.4.2012, 01 giấy thỏa thuận đồng sở hữu của ông Phan Thanh Ngạc và bà Lê Thị Lương ghi ngày 16.8.2016, 01 giấy ủy quyền của ông Phan Thanh Ngạc cho bà Cao Thị Phụng ghi ngày 11.4.2019 (bản phô tô).

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ án phí HSST và 12.500.000đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

I. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Minh Dphạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh D08 (tám) năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2022.

II. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điều 584, 586, 590 BLDS. Tuyên:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh Dbồi thường cho chị Cao Thị P số tiền là 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu hoàn trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án gồm: 01 giấy nhận cọc ghi ngày 02.8.2019 và 01 giấy nhận cọc ghi ngày 26.6.2019 (bản gốc); 01 giấy huỷ uỷ quyền của ông Phan Thanh Ngạc ghi ngày 11.4.2019 có xác nhận của UBND P. Hoà Khánh Nam; 01 phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ghi ngày 17.8.2016; 01 đơn xin xác nhận có nhà ở của ông Phan Thanh Ngạc ghi ngày 25.4.2012; 01 giấy thoả thuận đồng sở hữu của ông Phan Thanh Ngạc và bà Lê Thị Lượng ghi ngày 16.8.2016; 01 giấy uỷ quyền của ông Phan Thanh Ngạc cho bà Cao Thị Phụng ghi ngày 11.4.2019 (bản phô tô).

IV. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 12.500.000đ án phí DSST.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Trại giam Hòa Sơn/Nhà tạm giữ
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Văn Trình

